PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
**TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THỌ**

Số: 134/KH-TMN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Diễn Châu, ngày 04 tháng 09 năm 2024*

# KẾ HOẠCH
## Vận động, sử dụng tài trợ năm học 2024-2025

## I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục đào tạo ban hành quy chế về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ công văn số 7383/UBND.VX ngày 27/09/2018 của UBND tỉnh Nghệ An về việc triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ công văn số 9337/UBND-VX ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung vận động tại thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 03/8/2018;

- Công văn số 2354/SGDĐT-KHTC ngày 10/12/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ công văn số 2274/UBND-TCKH ngày 25/12/2018 UBND Huyện Diễn Châu về việc triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ công văn số 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/09/2024 của SGD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn công tác quản lý thu chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Căn cứ công văn số 2461/UBND-GD&ĐT ngày 10/09/2024 của UBND huyện Diễn Châu về việc triển khai thực hiện văn bản của UBND tỉnh Nghệ An; SGD&ĐT Nghệ An về việc thực hiện các khoản thu chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở công lập trên địa bàn huyện

- Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 14/07/2022 quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập, mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý giai đoạn từ năm học 2022-2023 đến năm 2025-2026;

- Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về sửa đổi bổ sung điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày

13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh của các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ năm học 2024-2025;

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024-2025;

## II. KẾ HOẠCH VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ

### 1.Tình hình thực tế.

**a. Thuận lợi.**

- Trong những năm qua trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ đồng tình của các bậc phụ huynh học sinh và nhân dân trên trong toàn xã;

- Kết quả vận động tài trợ của các năm tương đối cao sát với việc xây dựng kế hoạch ban đầu của đơn vị nên cở sở vật chất và cảnh quan sư phạm ngày càng được cả thiện hơn;

**b. Khó khăn:**

Do đời sống một số phụ huynh còn khó khăn vì vậy việc vận động theo kế hoạch đề ra chưa được cao.

### 2. Mục đích vận động.

Huy động nguồn tiền để thực hiện mua sắm thêm đồ dùng theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGD&ĐT ngày 23/03/2015 của Bộ giáo dục và đào tạo về chương trình GDMN, làm trần nhà vệ sinh trong lớp học, mua bàn ghế cho trẻ, mua tủ cá nhân, giá xâu dựng, giá bán hàng, giá nấu ăn, thay thế tu sửa hệ thống đường nước, khu vệ sinh cho trẻ ở các lớp để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho các em học sinh học tập vui chơi và phục vụ một số hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

**3. Đối tượng vận động:** Tất cả phụ huynh học sinh trong nhà trường (trừ những gia đình hộ nghèo, hộ gia đình chính sách theo quy định của chính phủ), các tầng lớp nhân dân, các nhà hảo tâm, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn các xã trường tuyển sinh.

**4. Đối tượng hưởng lợi:** Học sinh trường mầm non Diễn Thọ.

**5. Nguyên tắc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ.**

- Việc tài trợ phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không vận động đối với gia đình hộ nghèo, hộ gia đình chính sách; không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không coi huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo.

- Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ phải được công bố, niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc quản lý, sử dụng các khoản tài trợ phải theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát, lãng phí.

- Khuyến khích các nhà tài trợ tự tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh để bàn giao cho nhà trường theo sự thỏa thuận và hướng dẫn của nhà trường.

**6. Tổ chức thực hiện.**

**6.1 Hình thức vận động tài trợ.**

- Thông qua hệ thống truyền thông của xã Diễn Thọ.

- Thông qua niêm yết tại nhà trường.

- Thông qua hội nghị cha mẹ học sinh.

- Vận động trực tiếp hoặc thông qua thư ngỏ gửi các cơ quan, tổ chức, cá nhân hảo tâm.

**6.2 Quy trình thực hiện.**

- Sau khi khảo sát thực trạng CSVC. Nhà trường xây dựng dự thảo kế hoạch vận động Tài trợ, Xin chủ trương của cấp uỷ chi bộ, của chi bộ, Hội đồng trường; Lãnh đạo trường họp để góp ý xây dựng kế hoạch tài trợ; Xin ý kiến để xây dựng KH của tập thể SP nhà trường; Lấy ý kiến xây dựng KH của Ban đại diện CMHS

- Niêm yết thông báo công khai ít nhất 15 ngày dự thảo kế hoạch vận động để lấy ý kiến; Kết thúc công khai việc lấy ý kiến tại nhà trường; Hoàn chỉnh kế hoạch vận động tài trợ Nhà trường trình xin chủ trương từ UBND xã

- Lập tờ trình xin ý kiến chỉ đạo, phê duyệt của phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ tiếp nhận tài trợ gồm 10 thành viên: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh, kế toán đơn vị, công đoàn, trưởng ban thanh tra nhân dân, tổ trưởng chuyên môn.

- Tổ chức tiếp nhận vào thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trong giờ làm việc.

+ Đối với các khoản tài trợ bằng tiền: Nhà tài trợ sẽ chuyển tiền bằng đồng Việt nam, hoặc ngoại tệ, vàng, bạc, kim cương đá quý trực tiếp cho Tổ tiếp nhận tài trợ hoặc chuyển vào tài khoản tài trợ của trường (số TK: 3713.3.1102871.00000) tại Kho bạc Nhà nước huyện Diễn Châu. Nhà trường mở sổ kế toán chi tiết theo dõi riêng số tiền được tài trợ.

+ Đối với khoản tài trợ bằng hiện vật: Tổ tiếp nhận có trách nhiệm thực hiện các thủ tục bàn giao, chuẩn bị kho để tiếp nhận bảo quản hiện vật tài trợ. Trường hợp tài trợ bằng máy móc, thiết bị thì nhà tài trợ bàn giao hiện vật cùng với tài liệu, hồ sơ kỹ thuật cho nhà trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Đối với tài trợ ngày công: Tổ tiếp nhận báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường để lên kế hoạch sắp xếp, bố trí.

- Quản lý và sử dụng các khoản tài trợ: Các khoản tài trợ được nộp đầy đủ, kịp thời vào Tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc nhà nước; theo dõi và ghi chép trong sổ kế toán của cơ sở giáo dục theo quy định. Các sản phẩm, công trình hoàn thành từ các khoản tài trợ phải được sử dụng đúng mục đích và được bố trí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên để phát huy hiệu quả sử dụng, không để thất thoát, lãng phí.

- Sau khi hoàn thành công việc, nhà trường tổng hợp kịp thời và lập báo cáo quyết toán thu chi gửi bằng văn bản cho cơ quản quản lý cấp trên có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ và cơ quan tài chính đồng cấp; niêm yết công khai tại trụ sở của nhà trường và các hình thức khác để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

**7. Nội dung vận động tài trợ.**

**7.1 Báo cáo tình hình thực hiện vận động tài trợ năm học 2023-2024.**

+ Năm học 2023-2024: Đã huy động được số tiền: 181.163.977 đồng. Ngoài ra, nhà trường nhận lại được nguồn hoàn trả từ công ty Tấn Tài: 100.000.000 đ

(Toàn bộ số tiền trên đã được nộp về kho bạc nhà nước và có CT nộp tiền kèm theo)

+ Đã chi nguồn Tài trợ năm học 2023-2024:

| TT | Nội dung | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Số tiền thu | Số tiền chi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **A** | **Số tiền vận động tài trợ** | | | | **181.163.977** | |
| **B** | **Số tiền chi vận động tài trợ** | | | | | **181.163.977** |
| 1 | Mua ghế nhựa đúc cho trẻ (UNC số 22 ngày 13/03/2024) | Cái | 253 | 130.000 | | 32.890.000 |
| 2 | Mua đồ dùng thiết bị theo văn bản hợp nhất số 01 (UNC số 24 ngày 21/03/2024, UNC số 57 ngày 04/04/2024) | | | | | 41.356.000 |
| 3 | Mua nồi hầm cháo (UNC số 20 ngày 04/03/2024) | Cái | 01 | 29.500.000 | | 29.500.000 |
| 4 | Mua tum hút mùi (UNC số 19 ngày 04/03/2024) | Cái | 01 | 17.280.000 | | 17.280.000 |
| 5 | Mua máy xay thịt (UNC số 25 ngày 21/03/2024) | Cái | 01 | 12.500.000 | | 12.500.000 |
| 6 | Làm trần nhà vệ sinh 7 lớp học (UNC số 23 ngày 15/03/2024) | trần | 07 | 2.749.071 | | 19.243.500 |
| 7 | Tu sửa đồ dùng đồ chơi trong và ngoài lớp học (UNC số 99 ngày 23/05/2024) | | | | | 9.614.880 |
| 8 | Mua bàn đọc sách thư viện (UNC số 66 ngày 08/04/2024) | Cái | 02 | 3.900.000 | | 7.800.000 |
| 9 | Giá đặt thực phẩm tại kho thực phẩm (UNC số 100 ngày 27/05/2024) | | | | | 10.979.597 |
| **C** | **Dư cuối năm học 2023-2024** | | | | | **0** |

+ Đã chi nguồn hoàn trả của công ty Tấn Tài:

| TT | Nội dung chi | Số tiền theo kế hoạch | Số tiền thực hiện | Đạt% |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Làm mái hiên di động (UNC số 132 ngày 13/06/2024) | 48.760.000 | 48.760.000 | 100 |
| 2 | Mua 50 bàn nhựa cho trẻ (UNC số 221 ngày 26/12/2023) | 22.500.000 | 22.500.000 | 100 |
| 3 | Làm nền sân chơi ngoài trời (UNC số 3 ngày 11/01/2024) | 28.740.000 | 28.740.000 | 100 |
| | **Tổng chi** | **100.000.000** | **100.000.000** | |

**7.2 Kế hoạch vận động tài trợ năm học 2024-2025.**

Số tiền dự kiến vận động: 177.600.000 đồng. Kế hoạch chi tiết chi từ vận động như sau:

| TT | Nội dung chi | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Số tiền dự kiến vận động tài trợ | Dự toán số tiền chi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **A** | **Dư NH 2023-2024 chuyển sang** | | | | **0** | |
| **B** | **Dự kiến số tiền vận động, tài trợ** | | | | 177.600.000 | |
| **c** | **Dự toán chi vận động tài trợ** | | | | | **177.600.000** |
| 1 | Mua ghế nhựa đúc cho trẻ | Cái | 164 | 130.000 | | 21.320.000 |
| 2 | Bàn học sinh bằng nhựa | Cái | 104 | 390.000 | | 40.560.000 |
| 3 | Tủ cá nhân bằng sắt 8 ô | Cái | 02 | 2.240.000 | | 4.480.000 |
| 4 | Giá xây dựng | Cái | 08 | 1.350.000 | | 10.800.000 |
| 5 | Giá bán hàng | Cái | 01 | 2.000.000 | | 2.000.000 |
| 6 | Giá nấu ăn | Cái | 04 | 2.700.000 | | 10.800.000 |
| 7 | Mua đồ dùng theo văn bản hợp nhất số 01 | | | | | 43.519.000 |
| 8 | Làm trần nhà vệ sinh ở trong lớp học | Cái | 02 | 3.050.000 | | 6.100.000 |
| 9 | Thay thế bồn rửa mặt, bệt vệ sinh, vòi rửa tại khu vệ sinh ở các lớp học | | | | | 38.021.000 |
| **D** | **Cân đối thu chi** | | | | | **0** |

*(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

**8. Tăng cường cơ sở vật chất từ các nguồn khác.**

| TT | Nguồn | Nội dung chi | Số tiền (đồng) |
|---|---|---|---|
| 1 | Nguồn ngân sách tiết kiệm | Sửa chữa máy tính, máy in, ti vi,...thiết bị tin học. | 25.000.000 |
| | | Mua máy tính dùng cho phó hiệu trưởng | 11.000.000 |
| | | Xử lý chống thấm trần thềm nhà dãy hành chính, thềm nhà bếp (55,4m2) | 66.480.000 |
| | | Sơn phía trong nhà vệ sinh các lớp dãy nhà tầng phía Bắc | 30.800.000 |
| | | Vẽ mảng tường | 16.320.000 |
| | | Sửa chữa đường điện | 28.000.000 |
| | | Mái hiên di động | 95.400.000 |
| 2 | Tiền học phí nâng cấp mua sắm CSVC phục vụ dạy và học | Làm nhà nhân viên | 98.080.000 |
| | **Tổng cộng** | | **371.080.000** |

***Nơi nhận:***
- Phòng GD&ĐT;
- Chi bộ;
- Hội đồng trường;
- Ban Đại diện CMHS trường;
- Các tổ chức, đoàn thể nhà trường;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Kế toán;
- Các cá nhân có liên quan;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THỌ

Hoàng Thị Mỹ Hạnh